

SỐNG BẰNG TÍN DỤNG NÀO?

Mục sư & Bà Dương Đức Hiền

SỐNG BẰNG TÍN DỤNG NÀO ?

(Trích từ Thần Học Tin Lành - mục “Bài Đọc Giải Lao”)

Chương 1

CHÚNG TA ĐANG SỐNG BẰNG TÍN DỤNG NÀO ?

Đây không phải là một câu hỏi bình thường, một vấn đề bình thường, mà là một cuộc “Trường kỳ gian khổ chiến” trong linh hồn của mỗi Cơ-đốc nhân.

Tuy có nhiều loại, và có vô vàn lời hứa, và các lời mời gọi khác nhau trong thế gian, thực tế cuộc chiến tranh trong lòng người, và có tính cách cân não của người tin Chúa mọi thời đại, vẫn là lời hứa của Đức Chúa Trời đối lại với lời hứa của tiền bạc về sự bảo đảm tương lai [Ma-thi-ơ 6:24, Lu-ca 16:13]. Cần để ý lời phán cực kỳ quan trọng này của Cứu Chúa trong ngữ cảnh của hai khúc Kinh Thánh Ma-thi-ơ 6:24-34 và Lu-ca 16:1-15, trong đó Đức Chúa Jesus đã đề cập đến mỗi ưu tư phổ biến của con người muôn thuở, và bản chất của lòng trông cậy trong nhân loại muôn đời, trên cả thế gian này.

Người của Đức Chúa Trời từ thời Thượng cổ, thậm chí Tối cổ, cho đến ngày nay, từng giây phút phải đứng trước sự chọn lựa giữa việc “để lòng trông cậy”, tìm kiếm, và hầu việc “Đức Chúa Trời, là Đấng mỗi ngày ban mọi vật dư dật cho chúng ta được hưởng” [1 Ti-mô-thê 6:17], với “để lòng trông cậy”, tìm kiếm, và hầu việc tiền bạc, vì “có tiền bạc thì ứng cho mọi sự” [Truyền-đạo 10:19].

Gióp, một nhân vật sống vào thời Cổ đại, đã phát biểu rất văn vẻ, nhưng cũng rất sâu sắc rằng:

*“Nếu tôi có để lòng tin cậy nơi vàng,
Và nói với vàng ròng ràng rằng:
Ngươi là sự nương nhờ của ta;
Nếu tôi vui mừng về tài vật tôi nhiều,
Và vì tay tôi đã được lắm của;
Nếu tôi có thấy mặt trời chiếu sáng,
Và mặt trăng mọc lên soi tỏ,
Nếu lòng tôi có thăm mê hoặc,
Và miệng tôi hôn gởi tay tôi;
Điều đó cũng là một tội ác đáng bị quan xét phạt;
Vì nếu làm vậy, tôi đã từ chối Đức Chúa Trời trên cao kia
[Gióp 31:24-28]*

Đây là cuộc chiến tranh toàn diện giữa Đức Chúa Trời và Sa-tan mà viên Tổng binh Đại thần đắc lực của y là “Ma-môn”, vẫn luôn luôn ngoan cố và dẻo dai chiến đấu để giành quyền kiểm soát nơi lòng người. Vì vậy, Kinh Thánh đã nói về Ma-môn nhiều hơn là nói về Thiên Đàng lẫn địa ngục cộng lại, và trong hơn 150 câu Kinh Thánh có chữ “tiền bạc”, hoặc nói đến tiền bạc, thì đều là sống động biết bao!

Một Cơ-đốc nhân nổi tiếng người Trung hoa đã phát biểu vào năm 1948, một năm trước khi Mao Trạch Đông lên cầm quyền, và sau đó thì hàng triệu phú gia đã mất sạch tiền bạc lẫn mạng sống, rằng Sa-tan đang dùng Ma-môn để đối địch với Đức Chúa Trời và chinh phục con dân Ngài. Ông nói rằng trong thế gian này thật ra không có nhiều người thật sự là vô thần, và nhân loại, tuy nhiều tôn giáo, nhiều thần tượng, thì thật ra số người thờ phượng và hầu việc Ma-môn vẫn đông hơn gấp bội số người thờ phượng và hầu việc thần

tượng. Ông cũng nói rằng nếu có một Tôi Con Chúa nào mà vào miếu thờ thần Đa-gôn thì đó thật sẽ là một điều kinh khủng, nhưng có biết bao nhiêu Tôi Con Chúa vẫn hằng đêm ngày chứa chấp và hầu việc Ma-môn trong nhà mình!

Bản thân chúng tôi đã đi làm chứng đạo cho hàng nhiều ngàn các doanh nghiệp Việt nam tại Mỹ, và chúng tôi nhận thấy rằng hầu hết trong mỗi cơ sở kinh doanh đều có bàn thờ thần Tài, ông Địa hay một vị thánh nào đó. Có phải chăng vì yêu các vị này mà người ta thờ ? Không, người ta thờ các vị này, là vì Ma-môn, tức là vì tiền bạc.

Friedrich Nietzsche (1844-1900), một triết gia vô thần và ghét Chúa, một ngày kia đã nói “tiên tri” rằng “Trong tương lai, tiền bạc sẽ thay thế Đức Chúa Trời”. Lời này đã ứng nghiệm ở ngoài thế gian, nhưng nếu lời này mà còn ứng nghiệm ngay cả trong vòng con cái Chúa, thì Chúa sẽ nói như thế nào với Nietzsche?

Chương 2

TIỀN BẠC LÀ LỜI HỨA ?

Dạ phải, tiền bạc là một lời hứa của định chế đã phát hành ra tiền, mà ngày nay, thường là Ngân hàng Trung ương của mỗi quốc gia. Hóa tệ, tức là tiền bạc dưới dạng hàng hóa trao đổi với nhau, trải qua không dài trong lịch sử nhân loại, vì sự bất tiện của nó. Vậy nên, tiền tệ đã ra đời rất sớm.

Tiền đã ra đời tại xứ Mê-sô-bô-ta-mi, tức Lưỡng hà, chánh quán của Áp-ra-ham, tổ phụ dân Do-thái, trước khi Áp-ra-ham ra đời rất lâu. Những “tờ bạc” đầu tiên của nhân loại đã được phát hành bởi một đại gia, có kho lẫm rộng lớn và đám gia nhân đông đảo để chăm sóc tài sản, (không chừng đại gia này là tổ tiên của Áp-ra-ham, vì xưa nay người Do thái vẫn nổi tiếng với những tay tài chính “con nhà nòi”), là những miếng đất sét trên đó ghi những lời hứa và dấu ấn của một vị đại gia khi người ta đem gia súc và nông sản đến để “bán” cho ông ta. Miếng thì viết : “Người nào đem trao lại cho tôi miếng gốm này, sẽ được trả lại “hai con dê”, miếng thì viết “10 thùng lúa”, miếng thì viết “5 thùng đậu”, miếng thì viết “2 thùng dầu” vv...

Lẽ tất nhiên, số lượng hứa trả ra ít hơn số lượng mà ông nhận vào, thì ông mới có lời. Lợi nhuận này, tự bản chất, là tiền công trả cho việc chăm sóc và bảo quản vật gửi, sai biệt về thời giá của vật gửi, và sự bảo hiểm an toàn của vật gửi. Ngoài ra, ông cũng có lời khi vật gửi là sinh vật, do việc chúng đẻ con. Nói tóm lại, sự kiếm lời của ông cũng tương tự như sự kiếm kiếm lời của các ngân hàng thương mại ngày nay.

Và như vậy, tiền đầu tiên, tự bản chất, là những lời hứa trả nợ.

Tính ra gần 4500 năm sau, lời hứa trên đồng 50 bảng Anh: “I PROMISE TO PAY THE BEARER ON THE DEMAND THE SUM OF 50 POUNDS” hay trên đồng 50 rupees Ấn độ: “I PROMISE TO PAY THE BEARER THE SUM OF 50 RUPEES” hay trên đồng 50 đô la Hongkong: “The Hongkong and Shanghai Banking Corporation Limited promises to pay the bearer on demand at its office here

FIFTY HONG KONG DOLLARS”... về bản chất và mục đích, cũng không khác gì mấy với “tờ bạc” ban đầu. Cũng như miếng đất sét xứ Lưỡng hà, mỗi tờ bảng Anh, mỗi tờ rupee Ấn độ, mỗi tờ đô la Hồng Kông ngày nay, cũng chỉ là tờ giấy hứa trả nợ của Anh quốc Ngân hàng, của Chính phủ Ấn độ, hay của Ngân hàng Hồng Kông Thượng hải,

Và cuộc thương mại chính là sự luân lưu sở hữu chủ của những tờ “giấy hứa” này.

Gọi “giấy hứa” là nói về mặt lý thuyết, chớ thật ra, ngày nay mà chúng ta cầm tờ giấy bạc 50 đến các Ngân hàng Trung ương để “đòi nợ”, thì họ sẽ không trả chúng ta hoặc đậu, hoặc lúa, hoặc dầu, hay thậm chí vàng, như Ngân hàng Trung ương Anh quốc ngày xưa, mà chỉ “trả nợ” chúng ta bằng một ... tờ bạc 50 khác. Nghĩa là lấy tờ hứa nợ này trả cho tờ hứa nợ kia, vì ngày nay nguyên tắc lấy hàng hóa hay quý kim để trả cho chỉ tệ (tiền giấy) không còn nữa.

Tiền bạc, dầu bằng giấy, giấy polymer, hay là thẻ nợ credit card, cũng đều là những lời hứa. Tờ bạc mang lời hứa, và khả năng giữ lời hứa của Ngân hàng Trung ương. Còn thẻ credit card, mang lời hứa và khả năng giữ lời hứa của người dùng thẻ, thông qua Ngân hàng cấp thẻ. Tiền và thẻ đều được người bán sản phẩm hay dịch vụ chấp nhận là vì lòng tin, cho nên chúng đều là những tín dụng. Chính là vì bởi niềm tin mà tiền bạc và thẻ nợ thành ra có giá trị, vì không có niềm tin, chúng là rác.

Như vậy đồng bạc chẳng qua cũng chỉ là những tờ giấy mượn nợ của Quốc gia, hứa trả cho người nhận tiền, cũng y như tấm đất sét hứa trả nợ của tổ tiên Áp-ra-ham đời xưa thôi. Nhưng vì quốc gia thì giàu, và khả năng trả nợ thì lớn (hơn mọi đại gia) nên tiền mặt hầu như luôn luôn được tin tưởng.

Chương 3

LỜI HỨA CỦA TIỀN ĐƯỢC TIN TƯỜNG ĐẾN ĐÂU?

Nói rằng tiền bạc là tờ giấy mượn nợ là nói theo bản chất và nguồn gốc, chớ thật ra khi ai mà đã cầm tờ bạc trong tay thì đều thấy rằng mình đang sở hữu một tài sản rất có giá trị. Tài sản này lại còn đa công dụng và dễ sử dụng hơn bất cứ một thứ tài sản nào khác. Nếu tài sản của ta là nhà cửa thì chỉ có thể ở, xe cộ tàu bè thì chỉ dùng để đi lại, thực phẩm, quần áo thì chỉ có thể ăn, mặc, máy móc thì chỉ có thể sử dụng tùy theo công việc (không nói việc bán đi những thứ này, vì khi dùng để bán, thì nó thành tiền rồi), nhưng tiền thì giống như một thứ công cụ vạn năng, nghĩa là có khả năng thực hiện được hàng vạn các công việc, công tác, khác nhau một cách dễ dàng, y như Kinh Thánh đã chỉ ra [Truyền-đạo 10:19], hay như người đời thường nói: “Có tiền thì làm gì cũng được”.

Nhờ vậy mà tiền bạc đã tiến triển từ ý nghĩa vạn năng đa công dụng, sang vạn năng đa cường lực từ rất lâu.

Hoa kỳ, nước buôn tiền lớn nhứt thế giới, thường khoe về đồng đô-la: “Đồng đô-la Mỹ vẫn đang mạnh như Nước Mỹ, và Nước Mỹ vẫn đang mạnh như đồng đô-la”.

Cựu Thủ tướng Mã lai, Tiến sĩ Mahathir bin Mohamad, người hay phát ngôn chống Mỹ, cách đây hơn hai mươi năm, đã có lần công kích về sự buôn tiền của Hoa kỳ, khi một tay ông cầm nhúm hột cà phê, sản phẩm nổi tiếng của Malaysia, và tay kia, cầm tờ 100 đô Mỹ, nói lớn giữa một hội nghị quốc tế về thương mại ở Singapore:

“Quý vị xem, với nhúm hột cà phê này, tôi có thể xay ra, rồi pha được một ly cà phê thơm tho. Còn tờ 100 đô này mà xay ra, thừa Quý vị, chẳng có một con gì thềm người tới”.

Đúng là tờ 100 đô mà đã xay ra rồi thì không dùng được bất cứ một việc gì thật. Nhưng nếu cứ để nguyên như thế, đừng xay, thì dùng được vô số việc, vì Kinh Thánh Truyền-đạo 10:19 chép: “có tiền bạc thì ứng cho mọi sự” (BD 1926) hay “tiền bạc mua được mọi thứ” (Bản dịch mới).

Khi tặng quà cho ai, nếu ta tặng món đồ mà họ đã có rồi, thì họ sẽ cảm thấy dư. Nhưng nếu ta tặng họ tờ 100 đô Mỹ, thì dầu họ đã có 5 tờ 100 đô trong túi rồi, họ vẫn không cảm thấy dư. Khi vứt đồ cũ ra khỏi nhà, người ta vứt rất nhiều thứ, có những thứ cũng rất đáng giá, nhưng chưa thấy ai vứt tiền.

Như đã nói, đồng bạc chẳng qua cũng chỉ là những tờ giấy mượn nợ của Quốc gia, những vì nó đã biến thành một thứ công cụ vạn năng, rồi lại trở thành một thứ quyền lực mà tất cả mọi người đều

muốn sở hữu, nên tiền bạc luôn luôn có một sức mạnh huyền bí, bắt phục lòng người hơn mọi hiểu biết và mọi lý luận của chúng ta.

Bất chấp những diễn từ hùng biện của các nhà hiền triết, trong thế giới phù hoa hư mất này, tiền bạc vẫn là tiếng nói sau cùng, và hầu như là vô địch.

Tiền bạc khiến cho người ta “ham” [1 Ti-mô-thê 3:3]. Tiền bạc khiến cho người ta yêu. Và tình yêu dành cho tiền bạc là tình yêu trăm năm bền vững: "Kẻ tham tiền bạc chẳng hề chán lắc tiền bạc..."[Truyền-đạo 5:10]. Cách đây gần 3000 năm Đức Chúa Trời đã phán như thế.

Những người từng trải trong cuộc sống, nhứt là những nhà trí thức, hầu hết đều đồng ý rằng “tiền bạc không thể mua được hạnh phúc”. Mà đó là sự thực. Song le, buồn thay, đó là điều mà người ta nói, chứ không phải là điều mà người ta tin. Trên thực tế, phần đông nhân loại đều tin rằng muốn có được hạnh phúc, cần phải có nhiều tiền, và rất nhiều tiền.

Hai điều này có thể gồm lại trong một phát biểu: "Hạnh phúc là cái mà tiền bạc không thể nào mua được, nên phải cần có rất nhiều tiền (để mua)".

Về trước của phát biểu dựa trên kiến thức và kinh nghiệm.

Về sau của phát biểu căn cứ trên vô thức, tức là những hoạt động thần kinh nằm ngoài sự kiểm soát của con người.

Nhưng Triết học, cụ thể là Phân tâm học (Psychoanalysis), và Tâm lý học Hành vi, cũng đều cho rằng phần vô thức, như phần ngầm của một tảng băng trôi, chiếm đến 90% của hoạt động tinh thần, và chi phối phần lớn các hành vi con người. Phần ý thức chỉ giữ được có 10% còn lại.

Người Tàu gọi vô thức là "tiềm thức". "Tiềm" có nghĩa ngầm, là ẩn ở bên trong, trái nghĩa với "lộ", là bày ra bên ngoài. (Thành ra người Hoa mới gọi chiếc tàu mà phần lớn cuộc đời cứ chìm ở dưới nước là "tiềm thủy đỉnh", còn ta thì gọi là tàu ngầm).

Phải nói rõ như vậy để thấy rằng tuy biết rõ tiền bạc không thể mua hạnh phúc, nhưng trong vô thức, trong tiềm thức, trong sâu xa, phần lớn nhân loại đều đều có một cảm nghĩ sai lầm rằng nếu có nhiều tiền, rất nhiều tiền, thì có thể mua được. Tiến sĩ Billy Graham nói: "Khi bước vào cuộc đời, mỗi người đều đã bước vào trong một công cuộc tìm kiếm lớn lao: Đó là tìm kiếm hạnh phúc". Nay, căn cứ vào khuynh hướng này của tiềm thức, ta cũng có thể nói rằng: "Khi bước vào cuộc đời, mỗi người, (trừ những người đã được, nhờ Thiên Chúa, toàn cứu khỏi quyền của Ma-môn thì không nói đến) đều đã bước vào trong một công cuộc tìm kiếm lớn lao: Đó là tìm kiếm tiền bạc"...Dưới vòm trời này, tìm kiếm hạnh phúc và tìm kiếm tiền bạc bị nhập một.

Chính là điều tin tưởng này đã lèo lái mọi sinh hoạt, hoạt động của xã hội, cùng xây dựng nên các nền văn minh. Tuy thường nói rằng tiền bạc không mua được hạnh phúc, nhưng qua cách sống và cách kiếm tiền của nhân loại, niềm tin này đã được bộc lộ: Tuy

ràng tiền không mua được hạnh phúc, nhưng nếu có nhiều tiền, rất nhiều tiền, thì có thể mua được tất cả, kể cả hạnh phúc. Mà tại sao tiền bạc được yêu mến và tìm kiếm đến như vậy?

Ấy là vì người ta tin, và rồi sống bằng các lời hứa của nó, và bằng sự nhờ cậy nó.

Rồi thì người ta sống cho nó và vì nó. Rồi lại, người ta làm tội mọi của nó [Ma-thi-ơ 6:24].

Trong cuộc “Trường kỳ gian khổ chiến” của mỗi linh hồn Cơ-đốc nhân, Đức Chúa Trời có được chiến thắng vẻ vang hay không, là tùy ở việc chúng ta tin vào lời hứa của ai? Chúng ta sống bằng credit của ai, tín dụng của ai? Của Đức Chúa Trời Toàn Năng hay của tiền bạc?

Chương 4

LỜI HỨA CỦA TIỀN HÙNG MẠNH ĐẾN ĐÂU?

Rất mạnh. Nhưng cũng có những hạn chế dưới đây:

(1) Sức mạnh của tiền không vươn tới đời sau. Lời hứa trên mọi đồng đô la Mỹ: “THIS NOTE IS LEGAL TENDER FOR ALL DEBTS, PUBLIC AND PRIVATE - (Tờ giấy bạc này là hợp pháp để thanh toán cho mọi khoản nợ, công và tư)” không có ý bao gồm những món nợ mà người ta phải trả trong đời tương lai. Mà nếu lời hứa chỉ có

giá trị đời này, thì sức mạnh nó cũng chỉ ngắn như chính cuộc đời ngắn ngủi của chúng ta vậy.

Kinh Thánh chép:

*Tuổi tác của chúng tôi đến được bảy mươi,
Còn nếu mạnh khỏe thì đến tám mươi;
Song sự kiêu căng của nó bất quá là lao khổ và buồn thảm,
Vì đời sống chóng qua, rồi chúng tôi bay mất đi. [Thi-thiên 90:10]*

*Đời loài người như cây cỏ;
Người sanh trưởng khác nào bông hoa nơi đồng;
Gió thổi trên bông hoa, kìa nó chẳng còn,
Chỗ nó không còn nhìn biết nó nữa. [Thi-thiên 103:15]*

Trên đây là những lời cảm thán về cuộc đời của Môi-se, nhà Lập quốc vĩ đại, và của Đa-vít, vị Hoàng đế thống nhất sơn hà, lừng danh muôn thuở của Israel. Đây là những cuộc đời được xem thành công hàng đầu của mọi thời đại, mà còn thấy cuộc đời như thế, hướng chi là chúng ta.

“Chỗ nó không còn nhìn biết nó nữa”. Thì thật vậy đó. Năm mươi năm nữa, căn nhà ta ở, tàng cây ta ngắm nhìn mỗi buổi chiều về, con đường ta đi qua mỗi ngày, tất cả đều sẽ quên ta, và cũng sẽ chẳng còn nhìn biết ta nữa.

Chưa đầy năm giây đồng hồ sau khi một người qua đời, đối với người đó, từ 100 đô Mỹ không giá trị hơn từ 100 đô hàng mã, mà

những người tin dị đoan cúng và đốt từng xấp để gởi cho người âm phủ.

(Vì vậy, ước ao rằng, trong một thời điểm nào đó của đời tương lai, mỗi con cái Chúa không một ai phải lấy làm tiếc, tiếc rằng mình đã không sử dụng, đầu tư, hết mọi đồng tiền mình có cho Nước Chúa bằng việc: hoặc làm chứng đạo cứu người, hoặc giảng đạo nuôi người, hoặc cứu giúp anh em trong Chúa, hoặc nuôi nấng con cái cho Chúa, hoặc giúp cho con cái để chúng hầu việc Chúa...vì chỉ khi nào sử dụng cho Chúa, thì giá trị và sức mạnh của tiền bạc mới vươn tới đời sau).

(2) Tiền không phải luôn luôn luôn giữ được giá trị: Hồi nhỏ, tôi từng mê mẩn ngắm nhìn tờ bạc 10 đồng màu đỏ thắm có hình con cá của Đệ nhất Cộng hòa. Tôi không học, mà cũng tự nhiên thuộc lòng luôn cả câu: HÌNH LUẬT PHẠT KHỔ SAI NHỮNG KẺ NÀO GIẢ MẠO GIẤY BẠC DO NGÂN HÀNG QUỐC GIA VIỆT NAM PHÁT RA.

Nhưng rồi ngay cả đến tờ 1000 đồng của Đệ nhị Cộng hòa sau này, cũng không dùng được việc gì nữa. Những lời hứa của nó không còn giá trị, vì chủ thể phát hành nó, và bảo đảm trả nợ cho nó, không còn tồn tại.

Đồng tiền Mỹ, trôi theo vận Nước Mỹ, hơn 200 năm qua chưa bao giờ mất giá. Nhưng ai biết trước được sự điên dại của con người trong thời kỳ sau rốt này? Với cao trào Xã hội Chủ nghĩa, tả khuynh, và không khí hừng hực đòi tự do, bất pháp, như hiện nay, biết đâu có ngày Nước Mỹ trở thành Venezuela, nơi từng một thời sống thừa mứa vì “bơi trong biển dầu”, vậy mà lạm phát nay đã

lên đến hơn 1,000,000%. Cứ đà lạm phát này, nếu không đổi tiền, chắc Ngân hàng Trung ương Venezuela sẽ không còn có đủ ngoại tệ để mua giấy đặt...in thêm tiền.

Hay là tờ bạc sẽ không còn giá trị bằng tờ giấy dùng để in nó.

Vì vậy Lời Chúa khuyên dạy:

Hãy rắn bảo kẻ giàu ở thế gian này đừng kiêu ngạo và đừng để lòng trông cậy nơi của cải không chắc chắn, nhưng hãy để lòng trông cậy nơi Đức Chúa Trời, là Đấng mỗi ngày ban mọi vật dư dật cho chúng ta được hưởng [1 Ti-mô-thê 6:17].

Chương 5

LỜI HỨA CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI MẠNH ĐẾN ĐÂU?

Kinh Thánh được gọi là “lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời” [1 Phi-e-rơ 1:23], “được vững lập đời đời trên trời” [Thi-thiên 119:89], nên mọi Lời Hứa của Kinh Thánh luôn luôn, và chắc chắn, sẽ được ứng nghiệm. Đức Chúa Jesus phán: “Vì ta nói thật cùng các ngươi, đang khi trời đất chưa qua đi, thì một chấm một nét trong luật pháp cũng không qua đi được cho đến khi mọi sự được trọn. Trời đất qua đi còn dễ hơn một nét chữ trong luật pháp phải bỏ đi. [Ma-thi-ơ 5:18, Lu-ca 16:17].

Một ngày kia, khi dân Israel đã vào chiếm hữu được xứ Ca-na-an đúng y như Lời Hứa mà Đức Chúa Trời đã hứa cùng tổ phụ của dân

ấy, là Áp-ra-ham, khi người còn mang tên Áp-ram vì son sẻ [Sáng-thể Ký 15:13-21] thì Kinh Thánh đã phán:

“Thế thì, Đức Giê-hô-va ban cho Y-sơ-ra-ên cả xứ mà Ngài đã thề ban cho tổ phụ họ. Dân Y-sơ-ra-ên nhận làm sản nghiệp, và ở tại đó. Đức Giê-hô-va làm cho tứ phía đều được an nghỉ, y như Ngài đã thề cùng tổ phụ họ, chẳng có một kẻ thù nghịch nào còn đứng nổi trước mặt họ. Đức Giê-hô-va phó hết thủy kẻ thù nghịch vào tay họ. Trong các lời lành mà Đức Giê-hô-va đã phán cho nhà Y-sơ-ra-ên, chẳng có một lời nào là không thành: thủy đều ứng nghiệm hết.” [Giô-suê 21:43-45]

Và Giô-suê, người được giao cho sứ vụ lãnh đạo Dân Israel vào chiếm lĩnh Đất Hứa, thì cũng đã làm chứng hùng hồn trước mặt toàn dân :

“Này, ngày nay ta sẽ đi đường cả thế gian phải đi; vậy, hãy hết lòng hết ý nhận biết rằng trong các lời lành mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi đã phán về các ngươi, chẳng có một lời nào sai hết, thủy đều ứng nghiệm cho các ngươi; thật chẳng một lời nào sai hết.” [Giô-suê 23:14]

Vì sao ư?

*Vì Ngài nhớ lại lời thánh Ngài,
Và hồi tưởng Áp-ra-ham, là kẻ tôi tớ Ngài.
Ngài nhớ đến sự giao ước Ngài luôn luôn,
Hồi tưởng lời phán dặn Ngài cho đến ngàn đời,
[Thi-thiên 105:42, 8]*

Hay là như Kinh Thánh, từ hàng ngàn năm trước, đã có hàng mấy trăm những lời tiên tri, hứa về Chúa Cứu Thế. Những Hứa Ngôn này quá khó thực hiện, quá chi tiết, lại quá cụ thể đến nỗi người ta không thể nào nghĩ rằng chúng lại có thể kết hợp lại với nhau được để có thể ứng nghiệm được trong một người. Vậy đó mà chúng đã hoàn toàn ứng nghiệm trong từng chi tiết nhỏ. Cho nên, một ngày kia, sau khi Đức Chúa Jesus đã chịu chết và sống lại theo y như Lời Tiên Tri và Lời Hứa, thì Ngài đã phán:

“Ấy đó là điều mà khi ta còn ở với các ngươi, ta bảo các ngươi rằng mọi sự đã chép về ta trong luật pháp Mô-i-se, các sách tiên tri, cùng các Thi Thiên phải được ứng nghiệm” [Lu-ca 24:44].

Về sự bảo đảm chắc chắn của những Lời Hứa, thì từ thời Thượng cổ, Đức Chúa Trời đã có quả quyết rằng:

“Đức Chúa Trời chẳng phải là người để nói dối, Cũng chẳng phải là con loài người đặt hối cải. Điều Ngài đã nói, Ngài há sẽ chẳng làm ư? Điều Ngài đã phán, Ngài há sẽ chẳng làm ứng nghiệm sao?”

[Dân-số Ký 23:19]

“Vả, như mưa và tuyết xuống từ trên trời và không trở lại nữa, mà được nhuần đất đai, làm cho sanh ra và kết nụ, đặt có giống cho kẻ gieo, có bánh cho kẻ ăn, thì lời nói của ta cũng vậy, đã ra từ miệng ta, thì chẳng trở về luống như sương, mà chắc sẽ làm trọn điều ta muốn, thuận lợi công việc ta đã sai khiến nó.” [Ê-sai 55:10-11]

“Dầu núi dòi, dầu đồi chuyển, nhưng lòng nhân từ ta đối với người chẳng dòi khỏi người, lời giao ước bình an của ta chẳng chuyển, Đức Giê-hô-va, là Đấng thương xót người, phán vậy.” [Ê-sai 54:10]

Vì vậy Ngài đã quở trách Thầy Tế lễ Xa-cha-ri, -Thân phụ của Tiên tri Giăng Báp-tít, khi ông có một phát ngôn thiếu đức tin- rằng:

“Này, người sẽ câm, không nói được cho đến ngày nào các điều ấy xảy ra, vì người không tin lời ta, là lời đến kỳ sẽ ứng nghiệm.” [Lu-ca 1:20]

Vì thế, Kinh Thánh đã kết luận:

“Phước cho người đã tin, vì lời Chúa truyền cho sẽ được ứng nghiệm!” [Lu-ca 1:45]

Chương 6

LÀM SAO ĐỂ THOÁT KHỎI MA LỰC CỦA TIỀN?

Các nhà giáo dục nói rằng thiên nhiên rất ghét sự trống rỗng: Khi một bóng đèn bị bể, không khí sẽ tràn vào chiếm chỗ. Khi ánh sáng rút đi, bóng tối sẽ tràn vào chiếm chỗ.

Kinh Thánh cũng dạy rằng khi một con quỷ rút đi, tám con quỷ sẽ tràn vào chiếm chỗ [Ma-thi-ơ 12:43, Lu-ca 11:24-26].

Cho nên, muốn đuổi ma lực của lời hứa của Ma-môn ra khỏi một tấm lòng, cần phải đem quyền năng của Lời Hứa của Đức Chúa Trời vào chiếm chỗ. Vì vậy, Đức Chúa Trời sau khi phán *“Chớ tham tiền”*, thì Ngài liền ban một Lời Hứa của Ngài để chiếm chỗ: *“Ta sẽ chẳng lìa ngươi đâu, chẳng bỏ ngươi đâu”* [Hê-bơ-rơ 13:5].

“Chớ tham tiền; hãy lấy điều mình có làm đủ rồi, vì chính Đức Chúa Trời có phán rằng: Ta sẽ chẳng lìa ngươi đâu, chẳng bỏ ngươi đâu.” [Hê-bơ-rơ 13:5].

Amen!!!

Một cách thực tế, chúng ta phải biết rằng lòng trông cậy nơi của cải trần thế, mà tiền bạc là Đại biểu Tối cao, là một thứ rễ chằng, rất nhiều nhánh, đã ăn sâu vào lòng mỗi người, nên muốn nhổ nó đi, phải cần rất nhiều Lời Hứa để thế chỗ.

Chẳng những rất nhiều nhánh, vì rễ này phải ăn sâu, nên các lời hứa cũng phải được “dấu trong lòng”, tức học thuộc, “suy gẫm ngày và đêm”, để lòng trông cậy nơi Lời Hứa được mạnh mẽ. Mạnh mẽ như Áp-ra-ham xưa kia:

“Người cậy trông khi chẳng còn lẽ trông cậy, cứ tin, và trở nên cha của nhiều dân tộc, theo lời đã phán cho người rằng: Dòng dõi người sẽ như thế ấy.

Người thấy thân thể mình hao mòn, vì đã gần đầy trăm tuổi, và thấy Sa-ra không thể sanh để được nữa, song đức tin chẳng kém.

Người chẳng có lương lự hoặc hồ nghi về lời hứa Đức Chúa Trời, nhưng càng mạnh mẽ trong đức tin, và ngợi khen Đức Chúa Trời,

Vì tin chắc rằng điều chi Đức Chúa Trời đã hứa, Ngài cũng có quyền làm trọn được.” [Rô-ma 4:18-21]

Chỉ qua 4 câu ngắn ngủi mà ba lần Lời Hứa đã được nói đến: (1) cứ tin... lời đã phán cho người, (2) Người chẳng có lương lự hoặc hồ nghi về lời hứa Đức Chúa Trời, (3) Vì tin chắc rằng điều chi Đức Chúa Trời đã hứa, Ngài cũng có quyền làm trọn được.

Chương 7

LÀM THẾ NÀO ĐỂ NHẬN LÃNH LỜI HỨA ?

Muốn nhận lãnh lời hứa của Chúa trong Kinh Thánh, trước hết, dĩ nhiên là chúng ta phải có đức tin, vì “đức tin... được những lời hứa...”[Hê-bơ-rơ 11:33], và sau đó chúng ta phải “lấy đức tin nhận lời đó thuộc về mình”. Kinh Thánh chép:

“Vì tin Lành này đã rao truyền cho chúng ta cũng như cho họ; những lời họ đã nghe không ích chi hết, vì trong khi nghe, chẳng lấy đức tin nhận lời đó thuộc về mình” [Hê-bơ-rơ 4:2].

Trong sự tiếp nhận Lời Chúa, “lấy đức tin nhận lời đó thuộc về mình” là một thao tác quan trọng.

Tuy nhiên, mặc dầu tất cả mọi Lời Kinh Thánh mà chúng ta đọc trong Giờ Tĩnh Nguyện đều là Lời đang phán của Chúa, thì cũng không nên suy nghĩ cách thô thiển rằng tất cả những Lời đó là lời dành cho chính mình hay áp dụng chỉ cho chính mình.

Thật ra, phải biết rằng tất cả những Lời đó là Lời Chúa phán với chúng ta, vì chúng ta, chứ không phải tất cả là để áp dụng, hay ứng nghiệm riêng cho chính chúng ta. Chúa có thể phán với chúng ta về người khác, việc khác. Trong Kinh Thánh có rất nhiều câu, mà Ngài muốn chúng ta cần đọc để biết, chứ không nên lấy đức tin nhận lời đó thuộc về mình làm gì.

Ví dụ: Những lời Chúa quở trách Sa-tan, hay những lời của kẻ ác, hay những hành động ta cần tránh, chẳng hạn như: “Vả, cách dẫn xe giống như cách của Giê-hu, con trai Nim-si, vì người dẫn cách hung hăng”. [2 Các Vua 9:20]

Bởi vì người Mỹ có câu châm ngôn: “Don't drive faster than your guardian angel can fly” (Xin đừng lái xe nhanh quá tốc độ của thiên sứ bảo vệ).

Vậy thì nhờ đâu để có thể biết lời nào là lời mà chúng ta cần phải “lấy đức tin nhận lời đó thuộc về mình”?

Nhờ Chúa là Đức Chúa Trời Hằng Sống, sẽ dùng Lời Hằng Sống của Ngài, để phán với chúng ta là những Linh Hồn Sống.

Nhờ là những Linh Hồn Sống, nên chính sự sống trong ta sẽ có khả năng chọn lựa, để tiếp nhận cho riêng mình, trong những gì mà Đấng Hằng Sống dọn ra cho chúng ta.

Chúng ta biết rằng Kinh Thánh là một Nhà hàng vĩ đại của Thiên Chúa. Mỗi sách trong Kinh Thánh là một bàn tiệc lớn, đủ chỗ cho cả nhân loại cùng ngồi.

Mỗi bàn đều đầy đủ thức ăn bổ dưỡng cho từng người tùy theo từng nhu cầu vào từng thời điểm.

Chúng ta không cần, và cũng không thể, ăn hết tất cả đồ ăn trên bàn cùng một lúc. Sự sống trong chúng ta sẽ chỉ có khả năng để nhận lãnh những gì cần ăn vào chính thời điểm nào đó thôi.

Chúng ta cũng không cần, và không thể, áp dụng hết mọi lời đã nghe cho riêng mình. Điều này cũng giống như chúng ta không cần và cũng không thể ăn hết đồ ăn trên bàn. Điều này cũng như chúng ta không cần và cũng không thể ăn cả xương cá, mặc dầu không có xương, thì cá đã không thành...cá.

Nhưng làm sao để biết được món nào là món cần, phần nào là phần cần, và có thể tiếp nhận vào một thời điểm nào đó? Làm sao biết được phần nào là xương, phần nào là thịt của một con cá?

Nghĩa là làm sao để biết được đâu là Lời phán mà Chúa trực tiếp phán để áp dụng cho riêng mình, vào một thời điểm đặc biệt nào đó, để sẽ “lấy đức tin nhận lời đó thuộc về mình”?

Một lần nữa xin được phép nhắc lại: Nhờ vì chúng ta là những “Linh Hồn Sống”.

Quê tôi rất nghèo. Nghèo đến nỗi người giàu nhất làng cũng phải ăn cơm sáo khoai hay sắn hầu như quanh năm, trừ ra chừng 10 ngày tết.

Còn những nhà bực trung như nhà tôi, thì nhiều khi phải ăn khoai, sắn với muối xào nén hai ba ngày liền. Ngay cả những khi có gạo mà không có gì ăn cơm, thường cũng phải nấu cháo vôi ăn cho lợi gạo và cho dễ nuốt.

Nhưng có một điều mà các thế hệ sau này, không được hưởng, ấy là ở quê, lúc tôi còn nhỏ, ngay cả người nghèo cũng thường được ăn con cá mèi dầu ngon tuyệt, mà những người bán cá, cũng rất nghèo, gánh từ rất xa đến bán đổi lúa, đổi khoai, ở làng tôi.

Con cá mèi này mà nướng lên thì mỡ sẽ tươm ra, cháy xèo xèo trên bếp, cả một xóm đều nghe thấy mùi thơm. Còn nếu đem chưng trong nồi cơm thì mỡ cá chảy ra ngập cả một phần ba con cá trong đĩa. Vị ngọt và béo của con cá này thì không có bất kỳ một loại cá nào trên trần gian có thể so sánh được.

Nhưng có một khuyết điểm duy nhất của con cá này là rất nhiều xương. Bất cứ chỗ nào trên mình con cá cũng có xương. Xương lại mọc một cách có vẻ như rất vô tổ chức. Những người nhà nông, vì thấy nó quá nhiều xương, nên đặt cho nó một tên vui, là cá “long hội”, nghĩa là lồi họng.

Nhưng suốt cả những năm ấu thơ tôi chưa từng thấy ai bị lồi họng vì xương cá này. Tại sao?

Tại vì người ăn cá là người sống. Chỉ có người máy khi ăn mới nhai ngang xương, chứ người thật, có sự sống thì biết chọn lựa. Sự sống trong người ăn cá khiến họ tự nhiên tự động biết phải ăn phần nào, không ăn phần nào, và phải ăn cách nào.

Cũng giống y như vậy, chính Đức Chúa Trời Hằng Sống sẽ dọn bàn cho chúng ta Lời Sự Sống thích hợp, nhưng đồng thời sự sống trong chúng ta cũng sẽ tự nhiên tự động giúp chúng ta lấy đức tin nhận những lời nào đó thuộc về mình.

Ông George Mueller, người đã quy đạo từ một thanh niên phóng đảng, rồi trở thành anh hùng đức tin của Đạo Tin Lành trong thế kỷ 19, khi đến 70 tuổi đã đọc đến hơn 100 lần Kinh Thánh toàn thư.

Ông nói rằng khi đọc đến lần thứ một trăm, ông cũng thấy mới mẻ như đọc lúc lần đọc đầu tiên. Ông nói thế, vì mỗi lần đọc, dầu cũng cùng một đoạn Kinh Thánh đó, Chúa mỗi lần lại mỗi phán khác nhau, tùy theo nhu cầu cụ thể, hoàn cảnh cụ thể, tình hình thực tế, của ông trong chính thời điểm đó, và ông cũng đồng thời lấy

đức tin nhận lời đó thuộc về mình, cho từng thời điểm một của đời sống.

Thật vậy, ông đã sống một cuộc đời phước hạnh trọn vẹn mỗi ngày, nuôi sống cho 2000 trẻ mồ côi của Cô nhi viện Bristol mỗi ngày, tài trợ cho 200 gia đình giáo sĩ hầu việc Chúa tại Trung hoa mỗi ngày, cũng như ông tìm được sự dẫn dắt của Chúa để bước đi mỗi ngày, là nhờ Lời Sống mà Chúa ban cho ông mỗi ngày.

